

Số: 488 /TTr-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 6 năm 2026

HỎA TỐC

TỜ TRÌNH

**Thông qua Nghị quyết về dự kiến Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Đầu tư công năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025) và quy định pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Tại Điều 44 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ quy định về trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước như sau:

“Trước ngày 15 tháng 5 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, bao gồm mục tiêu, định hướng chủ yếu và giao nhiệm vụ triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm sau.

2. *Chậm nhất 10 ngày sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công năm sau. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về mục tiêu, yêu cầu, nội dung lập kế hoạch đầu tư công năm sau bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

3. *Chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hướng dẫn cơ quan, đơn vị cấp dưới lập kế hoạch đầu tư công năm sau.*

4. *Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm sau, gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước; đồng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nhu cầu kế hoạch vốn bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

6. Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác.”.

Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 trước ngày 10/7/2026. Đồng thời, để góp phần định hướng trong quá trình xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027, cũng như cả giai đoạn 2026 - 2030 khi được Thủ tướng Chính phủ giao, cần hoàn thiện lại dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 05/8/2025.

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công và quy định pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích: Đề ra mục tiêu, định hướng, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên và các giải pháp về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 để các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan trong tỉnh triển khai thực hiện.

2. Quan điểm: Bám sát các quy định pháp luật có liên quan đến đầu tư công để thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, quy định pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau. Theo đó, Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ đầu tư xây dựng hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Ngày 18/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết nêu trên theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau có 04 Điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030:

Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 trên cơ sở mức vốn đầu tư công dự kiến giai đoạn

2026 - 2030 được Bộ Tài chính thông báo dự kiến tại Công văn số 8536/BTC-TH ngày 17/6/2025, với tổng kế hoạch vốn 40.077,284 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách trung ương 18.805,584 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương: 21.271,7 tỷ đồng. Nhưng đến nay chưa được Thủ tướng Chính phủ giao toàn bộ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau (*chỉ mới được Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện 03 dự án chuyển tiếp là 628,584 tỷ đồng tại Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12/6/2026; còn lại các nhiệm vụ mới, dự án khởi công mới chưa được giao*).

Đồng thời, việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được Bộ Tài chính tổng hợp trên cơ sở nhu cầu của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, không dựa vào mức vốn đầu tư công dự kiến giai đoạn 2026 - 2030 được Bộ Tài chính thông báo dự kiến (*đây là mức vốn làm cơ sở triển khai thủ tục đầu tư các dự án*).

Từ đó, để góp phần định hướng trong quá trình xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027, cũng như cả giai đoạn 2026 - 2030 khi được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau là 127.073,917 tỷ đồng, cụ thể:

a) *Vốn ngân sách trung ương: 68.087,765 tỷ đồng, trong đó:*

- Vốn trong nước: 56.968,468 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 7.272,277 tỷ đồng:

· Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 1.614,420 tỷ đồng.

· Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 3.056,715 tỷ đồng.

· Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 600 tỷ đồng.

· Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 2.001,142 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 49.696,191 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

· Giao thông: 36.530,480 tỷ đồng.

· Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 2.964,5 tỷ đồng.

· Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 10.201,211 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

- Vốn nước ngoài: 11.119,297 tỷ đồng (*vốn ngân sách trung ương cấp phát 10.813,228 tỷ đồng và vốn viện trợ không hoàn lại 306,069 tỷ đồng*), bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- + Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 2.521,918 tỷ đồng.
- + Giao thông: 8.597,379 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

b) Vốn ngân sách địa phương: 58.986,152 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn bội chi ngân sách địa phương (vay lại): 1.384,949 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- + Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 429,685 tỷ đồng.
- + Giao thông: 955,264 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

- Chi đầu tư từ các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước (ngân sách tập trung), nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết: 57.601,203 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- + Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 1.486,504 tỷ đồng.
- + Y tế, dân số và gia đình: 1.398,792 tỷ đồng.
- + Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 2.039,156 tỷ đồng.
- + Văn hóa: 898,382 tỷ đồng.
- + Khu công nghiệp, khu kinh tế: 164,028 tỷ đồng.
- + Thể dục, thể thao: 10,554 tỷ đồng.
- + Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 14,554 tỷ đồng.
- + Hạ tầng đô thị: 1.425,962 tỷ đồng.
- + Công nghiệp: 1,659 tỷ đồng.
- + Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 2.857,717 tỷ đồng.
- + Giao thông: 24.574,040 tỷ đồng.
- + Quản lý nhà nước: 2.575,932 tỷ đồng.
- + Quốc phòng, an ninh: 2.459,334 tỷ đồng.
- + Xã hội: 316,455 tỷ đồng.
- + Quy hoạch: 26 tỷ đồng.
- + Các nhiệm vụ chi khác: 17.352,134 tỷ đồng:

- Thanh toán khối lượng tồn đọng sau quyết toán: 50 tỷ đồng.

- Phần thưởng bằng hình thức hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình không quá 10 tỷ/xã cho các xã hoàn thành đúng kế hoạch bàn giao mặt bằng thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, đường giao thông ra đảo Hòn Khoai và cảng Hòn Khoai trước ngày 15/12/2025 theo Kế hoạch số 0200/KH-UBND ngày 22/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 70 tỷ đồng.

- Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh: 1.811 tỷ đồng.

- Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường: 20 tỷ đồng.

- Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh: 42,977 tỷ đồng.
- Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 611,343 tỷ đồng.
- Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 1.420,690 tỷ đồng.
- Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 400 tỷ đồng.
- Bố trí cho các dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (*tương đương 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ*): 575 tỷ đồng.
- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (*gồm cả đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đất đen khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh*): 4.549,965 tỷ đồng.
- Phân cấp xã quản lý: 7.801,159 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, căn cứ theo tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, hoàn thiện lại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo các dự án được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2024, phù hợp với mức vốn được Thủ tướng Chính phủ giao và khả năng cân đối nguồn thu được chi đầu tư của ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến tại Kỳ họp cuối năm 2027.

2.2. Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027:

2.2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2026:

a) Tình hình phân bổ, kết quả giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2026:

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm là 7.285,254 tỷ đồng, trong đó có giao địa phương khi phân bổ chi tiết vốn ngân sách địa phương thực hiện tiết kiệm 5% kế hoạch vốn để bổ sung vốn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Sau tiết kiệm theo chỉ đạo, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh được giao đầu năm là 6.959,849 tỷ đồng.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được bổ sung 514,530 tỷ đồng từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (*30 tỷ đồng*), vốn nhà tài trợ (*2,171 tỷ đồng*) và tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025 (*482,359 tỷ đồng*).

Đồng thời, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 chuyển sang năm 2026 là 2.558.631 triệu đồng.

Như vậy, tổng Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (*bao gồm năm 2025 chuyển sang*) là 10.036,090 tỷ đồng, đã phân bổ chi tiết đã phân bổ chi tiết 9.579,632 tỷ đồng, còn lại chưa phân bổ chi tiết là 456,458 tỷ đồng.

Đến ngày 15/6/2026, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (*bao gồm năm 2025 chuyển sang*) đã giải ngân 2.370,714 tỷ đồng, bằng 23,6% kế hoạch. Ước đến ngày 30/9/2026 sẽ giải ngân đạt khoảng 75% kế hoạch vốn và đến 31/01/2027 sẽ giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn trở lên theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Về công tác chỉ đạo điều hành:

- Về tiến độ giao kế hoạch vốn: trên cơ sở Quyết định giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã giao kế hoạch vốn ngay từ cuối tháng 12/2025 và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho từng danh mục dự án, công trình cho các chủ đầu tư ngay khi dự án đủ điều kiện theo quy định, đã góp phần tăng sự chủ động và có nhiều thời gian triển khai thực hiện dự án hơn.

- Về phân công lãnh đạo phụ trách theo dõi, đôn đốc tiến độ dự án: ngay từ đầu năm 2026 đã thành lập 05 Tổ Giám sát do Thường trực Tỉnh ủy làm Tổ trưởng để theo dõi, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh và thường xuyên tổ chức họp rà soát tiến độ thực hiện các dự án, đi hiện trường để nắm, chỉ đạo kịp thời.

- Về đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026; trong đó có quy định các mốc tỷ lệ giải ngân từng tháng và giao nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện. Đồng thời, tiếp tục tổ chức các Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 để theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

c) Khó khăn, vướng mắc:

Một số dự án chuyển tiếp còn vướng công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thực hiện một số dự án lớn còn chậm, như:

- Đối với các dự án do Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông tỉnh làm chủ đầu tư: **(1)** Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai ngoài - thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 1) vướng 15 hộ; **(2)** Dự án đầu tư xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau (cầu Nguyễn Đình Chiểu) tiến độ lập phương án chậm, chưa thống nhất đơn vị thực hiện di dời hạ tầng; **(3)** Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời vướng 43 hộ tái lấn, chiếm đất; **(4)** Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Hành chính, Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ tỉnh Cà Mau; **(5)** Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai trong - thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 1) vướng 18 hộ; **(6)** Dự án xây dựng tuyến đường từ thị trấn Phước Long, huyện Phước Long đến Ba Đình, huyện Hồng Dân vướng 03 hộ.

- Đối với các dự án do Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư: **(1)** Dự án đầu tư kè bờ sông thành phố Bạc Liêu vướng 24 hộ; **(2)** Dự án đầu tư xây dựng Kè chống ngập dọc tuyến Quốc lộ 1A qua địa bàn tỉnh Bạc Liêu vướng 03 hộ và 05 tổ chức; **(3)** Dự án xử lý xói lở và gia cố lòng sông thị trấn Gành Hào (đoạn tiếp giáp Cảng cá Gành Hào), huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu vướng 23 hộ; ...

- Đối với dự án do Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư: còn vướng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh còn chậm.

Đồng thời, nguồn cung vật liệu xây dựng vẫn còn khan hiếm, giá bán cao hơn nhiều so với giá vật liệu được công bố, làm ảnh hưởng đến công tác lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công dự án.

Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện dự án của một số địa phương còn chưa thông suốt, nhịp nhàng, nên tỷ lệ giải ngân chưa cao.

Ngoài ra, các dự án khởi công mới hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu thi công, dự báo khi khởi công sẽ ngay thời điểm vào mùa mưa sẽ ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện.

d) Giải pháp trong thời gian tới:

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại các thông báo kết luận của 05 Tổ Giám sát, Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó lưu ý một số nhiệm vụ như sau:

- Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 6475/UBNDKTTH ngày 05/5/2026 và Công văn số 8164/UBND-KTTH ngày 29/5/2026.

- Các chủ đầu tư bám sát nhiệm vụ, mục tiêu giải ngân theo từng tháng tại Kế hoạch Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng kế hoạch, giải pháp triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ; triển khai các thủ tục để hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn trong thời gian quy định; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng và các vấn đề khác có liên quan, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Đối với khó khăn, vướng mắc trong điều chỉnh hợp đồng xây dựng khi có biến động giá xăng dầu, vật liệu xây dựng: Sở Xây dựng phối hợp với các chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo thẩm quyền trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng đã ban hành Công văn số 6761/BXD-KTQLXD ngày 08/5/2026.

- Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, dự báo biến động thị trường và nguồn cung ứng vật liệu xây dựng để có giải pháp tháo gỡ, làm cơ sở để các chủ đầu tư triển khai thực hiện được kịp thời, không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công tác triển khai thi công các dự án.

- Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các dự án lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số), Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với

các dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai) rà soát, phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết hết Kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 02125/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tài chính theo dõi tiến độ giải ngân của từng dự án để kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển vốn đối với các dự án chậm giải ngân, các dự án không đảm bảo nguồn nguyên vật liệu xây dựng sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, có nhu cầu và đảm bảo nguồn nguyên vật liệu để triển khai dự án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2.2.2. Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027:

Đến nay, việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2027 chưa được Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn; tuy nhiên, để kịp thời báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 trước ngày 10/7/2026 theo quy định, trên cơ sở mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 là 15.980,045 tỷ đồng, cụ thể:

a) Vốn ngân sách trung ương: 8.623,349 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn trong nước: 8.230 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.520 tỷ đồng:

· Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 1.000 tỷ đồng.

· Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 200 tỷ đồng.

· Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 120 tỷ đồng.

· Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 200 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 6.710 tỷ đồng:

· Giao thông: 4.624 tỷ đồng.

· Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 430 tỷ đồng.

· Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 1.656 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

- Vốn nước ngoài: 393,349 tỷ đồng (*vốn ngân sách trung ương cấp phát 313,270 tỷ đồng và vốn viện trợ không hoàn lại 80,079 tỷ đồng*) thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

b) Vốn ngân sách địa phương: 7.356,696 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn bồi chi ngân sách địa phương (vay lại): 134,254 tỷ đồng, thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

- Chi đầu tư từ các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước (*ngân sách tập trung*) 1.327,442 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 595 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 5.300 tỷ đồng (*Trên cơ sở dự kiến nguồn thu năm 2027 theo Kế hoạch Tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028 tỉnh Cà Mau số 0215/KH-UBND ngày 30/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- + Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 240,526 tỷ đồng.
- + Y tế, dân số và gia đình: 77,498 tỷ đồng.
- + Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 408,217 tỷ đồng.
- + Văn hóa: 103,861 tỷ đồng.
- + Khu công nghiệp, khu kinh tế: 18 tỷ đồng.
- + Hạ tầng đô thị: 289,235 tỷ đồng.
- + Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 497,849 tỷ đồng.
- + Giao thông: 1.906,126 tỷ đồng.
- + Quản lý nhà nước: 57,276 tỷ đồng.
- + Quốc phòng, an ninh: 270 tỷ đồng.
- + Xã hội: 20 tỷ đồng.
- + Các nhiệm vụ chi khác: 3.333,854 tỷ đồng:
 - Thanh toán khối lượng tồn đọng sau quyết toán: 10 tỷ đồng.
 - Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh: 414 tỷ đồng.
 - Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường: 10 tỷ đồng.
 - Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh: 15 tỷ đồng.
 - Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 40 tỷ đồng.
 - Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 880 tỷ đồng.
 - Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 80 tỷ đồng.

· Bố trí cho các dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (*tương đương 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ*): 44,413 tỷ đồng.

· Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (*gồm cả đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đất đen khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh*): 909,993 tỷ đồng.

· Phân cấp xã quản lý: 930,448 tỷ đồng.

(*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*)

Sau khi được Bộ Tài chính thông báo dự kiến mức vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2027, căn cứ theo tiến độ triển khai các dự án và tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2027 gửi Bộ Tài chính theo quy định, đảm bảo các dự án được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đủ điều kiện theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công, phù hợp với mức vốn được Bộ Tài chính thông báo dự kiến. Trên cơ sở số vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2027 được Thủ tướng Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công năm 2027, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến tại Kỳ họp cuối năm 2027.

Trên đây là Tờ trình thông qua Nghị quyết về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị (*kèm theo dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KTTH, NN-XD;
- Lưu: VT, G, M.A258/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi